



Phụ lục II

DANH MỤC VĂN BẢN ĐƯỢC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỂ ĐẢM BẢO TÍNH THỐNG NHẤT, ĐỒNG BỘ
(Kèm theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ)

STT	DANH SÁCH CÁC VBQPPL SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO
I	DANH SÁCH LUẬT		
1.	Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15	- Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 53; - Điểm a khoản 1 Điều 55; - Điều 56; - Khoản 2 Điều 63; - Điểm d khoản 1 Điều 65.	Bộ Nội vụ
2.	Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14	Điều 18	Bộ Nội vụ
3.	Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14	- Khoản 2 Điều 52; - Khoản 4 Điều 53; - Điều 54	Bộ Nội vụ
4.	Luật Việc làm số 74/2025/QH15	- Khoản 4 Điều 27; - Điều 28.	Bộ Nội vụ
5.	Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13	- Khoản 8 Điều 14; - Khoản 2 Điều 30.	Bộ Nội vụ
6.	Luật Hải quan số 54/2014/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2014/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 90/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15	Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 Điều 20	Bộ Tài chính

7.	Luật Kế toán số 88/2015/QH13, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 108/2025/QH15	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ: khoản 11 Điều 3; khoản 11, 12, 13 Điều 13; điểm c khoản 1 Điều 35; Điều 57; Điều 58; khoản 1, 2, 3, điểm a, b khoản 4 Điều 59; Điều 60; Điều 61; Điều 62; Điều 63; Điều 64; Điều 65; Điều 66; khoản 4, 5 và 6 Điều 67; Điều 69; Điều 70a; điểm c, d, e khoản 2 Điều 71. - Sửa đổi: khoản 8 Điều 2; khoản 2 Điều 7; khoản 9, 14 Điều 13; khoản 2 Điều 70; điểm d khoản 2 Điều 71; Điều 73. 	Bộ Tài chính
8.	Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2025/QH15	Khoản 4 Điều 40	Bộ Xây dựng
9.	Luật Đường bộ số 35/2024/QH15	Khoản 6 Điều 29	Bộ Xây dựng
10.	Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 21; - Khoản 1 Điều 25; - Điều 26; - Điều 28; - Điều 29, khoản 2, 3, 4 Điều 30; - Khoản 1, 2, 3 Điều 31; - Khoản 1 Điều 33. 	Bộ Xây dựng
11.	Bộ Luật hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 8; - Điều 48; - Khoản 2 Điều 85; - Khoản 5 Điều 108; - Điều 242, Điều 257. 	Bộ Xây dựng
12.	Luật Xây dựng số 135/2025/QH15	Khoản 1, khoản 2 Điều 88	Bộ Xây dựng

13.	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, được sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng số 62/2020/QH14	Điểm e khoản 1 Điều 102	Bộ Xây dựng
14.	Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13	Khoản 2 Điều 77	Bộ Xây dựng
15.	Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	- Điểm b, điểm c khoản 1, khoản 2, 3 Điều 150; - Khoản 6 Điều 198.	Bộ Xây dựng
16.	Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15	Điểm a khoản 4 Điều 28	Bộ Quốc phòng
17.	Luật Dầu khí số 12/2022/QH15	Sửa đổi: - Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 24; - Khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 31; - Khoản 3, khoản 4 Điều 32; - Điều 36; - Khoản 3 Điều 39; - Khoản 2 Điều 52.	Bộ Công Thương
18.	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15	1. Điểm b khoản 4 Điều 34; Khoản 2 Điều 37; khoản 5 Điều 45; Khoản 3 Điều 46 (Bộ Công Thương đề nghị) 2. Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 50 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9, khoản 14, điểm c khoản 15, điểm b khoản 16 Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự số 118/2025/QH15). - Điểm a khoản 1 Điều 20;	Bộ Công an

		<ul style="list-style-type: none"> - Điểm a khoản 1 Điều 25; - Điểm a khoản 1 Điều 53; - Điểm đ khoản 2 Điều 49; - Điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 9; - Khoản 1 và Khoản 2 Điều 10. <p>(Bộ Công an đề nghị)</p>	
19.	Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15	Điểm c khoản 5 Điều 18	Bộ Công an
20.	Luật Điện lực số 61/2024/QH15	Sửa đổi, bổ sung Điều 70	Bộ Công Thương
21.	Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 ngày 12 tháng 06 năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi: điểm b, điểm c khoản 2 Điều 15; khoản 2,3 Điều 16; khoản 2 Điều 20; khoản 1 Điều 34 về hồ sơ thông báo tập trung kinh tế. - Bãi bỏ khoản 4 Điều 16. 	Bộ Công Thương
22.	Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ tiểu mục 04. mục II, Phần A thuộc Phụ lục số 01 Ban hành kèm theo Luật - Bãi bỏ tiểu mục 7.2 Mục II Phần A Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật 	Bộ Công Thương
23.	Luật Thương mại số 36/2005/QH11	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 135; - Khoản 2 Điều 137. 	Bộ Công Thương
24.	Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 10; - Khoản 1 Điều 14; - Khoản 2 Điều 41; 	Bộ Công Thương

		<ul style="list-style-type: none"> - Điểm a khoản 2 Điều 42; - Khoản 2 Điều 47; - Khoản 2, 3 Điều 51. 	
25.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 77/2025/QH15	Khoản 1 Điều 1	Bộ Công Thương
26.	Luật Phòng chống tác hại rượu, bia số 44/2019/QH14	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 11 Điều 5; - Điều 15; - Khoản 1 Điều 16; - Điều 17. 	Bộ Công Thương
27.	Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2, 4 Điều 17 (<i>Bộ Y tế đề nghị</i>) - Khoản 1, 3 Điều 19; Điểm a khoản 1 Điều 25 (<i>Bộ Công Thương đề nghị</i>) 	Bộ Y tế
28.	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15	Khoản 5 Điều 41	Bộ Công an
29.	Luật Tàn số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 ngày 23/11/2009 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15)	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm h khoản 2 Điều 5; - Khoản 2 Điều 19; - Khoản 2, 3 Điều 20; - Điểm c, d khoản 4 Điều 20a; - Điểm a, c khoản 2 Điều 21; - Điểm đ khoản 1 Điều 22; - Điều 32. 	Bộ Khoa học và Công nghệ

30.	Luật Viễn thông số 24/2023/QH15	Khoản 4 Điều 48	Bộ Khoa học và Công nghệ
31.	Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15	Khoản 4 Điều 28	Bộ Khoa học và Công nghệ
32.	Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Điều 97; - Mục 4 Chương X; - Khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 138; - Khoản 1 Điều 148; - Điều 150; Điều 201. 	Bộ Khoa học và Công nghệ
33.	Luật Đo lường số 04/2011/QH13	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 5 Điều 14; - Khoản 3 Điều 18; - Khoản 1, Điều 25. 	Bộ Khoa học và Công nghệ
34.	Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15	Khoản 2 Điều 21	Bộ Khoa học và Công nghệ
35.	Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15	Điều 81	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
36.	Luật Du lịch số 09/2017/QH14	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1, 2 Điều 32; - Khoản 1 và 2 Điều 33; - Điều 49; - Điểm b khoản 3 Điều 56; 	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

		- Điều 60, Điều 61, Điều 62, Điều 63, Điều 69.	
37.	Luật Xuất bản số 19/2012/QH13	- Khoản 2 Điều 16; - Khoản 3 và khoản 4 Điều 36; - Khoản 3 Điều 38; - Điều 41.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
38.	Luật Báo chí số 103/2016/QH13	- Điều 18, Điều 20, Điều 31, Điều 33; - Khoản 2, khoản 3 Điều 20; - Điều 41; - Khoản 10 Điều 56.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
39.	Luật Báo chí số 126/2025/QH15	Khoản 4 Điều 18	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
40.	Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15	- Khoản 3 Điều 26; - Khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều 27	Bộ Tư pháp
41.	Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14	- Khoản 3 Điều 4; - Khoản 1 Điều 15; - Khoản 2 Điều 22; - Khoản 1 và 3 Điều 40; - Điều 41, Điều 42; - Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 43; - Khoản 2 Điều 44; - Khoản 2 và 3 Điều 45; - Khoản 1 Điều 46; - Khoản 5 Điều 62; - Điều 78	Bộ Tư pháp

42.	Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 37/2024/QH15	Điều 25, Điều 26, Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 32	Bộ Tư pháp
43.	Luật Giáo dục số 43/2019/QH14	Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 112	Bộ Giáo dục và Đào tạo
44.	Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15	Khoản 4 Điều 43	Bộ Giáo dục và Đào tạo
45.	Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13	Khoản 5 Điều 41	Bộ Giáo dục và Đào tạo
II DANH SÁCH NGHỊ ĐỊNH			
1.	Nghị định số 113/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ	- Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41; - Khoản 4 Điều 43; - Mẫu số 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10 Phụ lục.	Bộ Nội vụ
2.	Nghị định 128/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ	- Điểm a khoản 1 Điều 10; - Khoản 1 Mục 3 Phụ lục II.	Bộ Nội vụ
3.	Nghị định số 352/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm	- Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 22, Điều 23, Điều 28; - Khoản 4 và 5 Điều 16. - Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 Phụ lục II.	Bộ Nội vụ

4.	Nghị định số 44/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 26, Điều 27, Điều 28; - Khoản 2 Điều 29; - Điều 30, 31; - Khoản 6 Điều 39; - Khoản 5 và 6 Điều 44; - Phụ lục Ib; mẫu 01, 02 (đã được sửa đổi tại mẫu 01, 02 Phụ lục I Nghị định 140/2018/NĐ-CP), 03, 04 phụ lục II. 	Bộ Nội vụ
5.	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động	Điều 12, Điều 15, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 31, Điều 33, Điều 35.	Bộ Nội vụ
6.	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1. Khoản 11, 12, 13, 14, 15, 23 Điều 1; mẫu 01, 02 và 03 Phụ lục I. (<i>Bộ Nội vụ đề nghị</i>) 2. Bãi bỏ Điều 16 (<i>Bộ Y tế đề nghị</i>)	Bộ Nội vụ
7.	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Bãi bỏ Điều 11, Điều 12 và Điều 13	Bộ Y tế
8.	Nghị định số 68/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2020/NĐ-CP	Bãi bỏ Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 16, Điều 17, Điều 18.	Bộ Tài chính
9.	Nghị định số 174/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ: Điều 24; Điều 26; Điều 27; Điều 28; Điều 30; khoản 2 Điều 31; khoản 4, khoản 6 	Bộ Tài chính

		Điều 32; khoản 3, khoản 4 Điều 33; Điều 34; điểm c, d khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 37; - Sửa đổi: khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 35.	
10.	Nghị định số 151/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính	Bãi bỏ Điều 2	Bộ Tài chính
11.	Nghị định số 41/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.	- Bãi bỏ: điểm a, b, c khoản 2 Điều 4; Điều 19; Điều 20; điểm b khoản 4 Điều 21; Điều 22; Điều 23; Điều 24; Điều 25; Điều 28; Điều 29; khoản 4 Điều 30; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 31; khoản 3 Điều 32; Điều 33; Điều 34; Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 70; điểm d khoản 2 Điều 70; điểm d khoản 3 Điều 70a; điểm d khoản 4 Điều 70a; điểm d khoản 1 Điều 71; điểm d khoản 2 Điều 71. - Sửa đổi khoản 2 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 17; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 21	Bộ Tài chính
12.	Nghị định số 132/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 41/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập	Sửa đổi Điều 2; Điều 4.	Bộ Tài chính
13.	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Điều 14	Bộ Công Thương

14.	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP	Bãi bỏ: Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 14, Điều 15, khoản 3 Điều 16, Điều 18, Điều 19, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45	Bộ Công Thương
15.	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP	Bãi bỏ: Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 31, Điều 31a, Điều 31b, Điều 31c	Bộ Công Thương
16.	Nghị định số 45/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí	Điều 13, Điều 20, Điều 27, Điều 28, Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 55	Bộ Công Thương
17.	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1, 3 Điều 28; - Khoản 1, 2 Điều 29; - Khoản 1, 4 Điều 31; - Mục 1 Phụ lục X; - Điểm d Mục 3 Phụ lục X; - Khoản 2, 5, 6, 7, Điều 4 và khoản 2, 4, 5, 6, 7 Điều 5; mục 2, 5, 6, 7, 8 Phụ lục I; - Mục 13 Phụ lục X; - Khoản 3 Điều 28, khoản 4 Điều 31; - Khoản 2 Điều 29, mục 5 Phụ lục X. 	Bộ Công Thương

18.	Nghị định 35/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh	Sửa đổi Điều 13 về ngưỡng thông báo tập trung kinh tế	Bộ Công Thương
19.	Nghị định số 137/2026/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	- Sửa đổi Điều 11 (nội dung về phí thẩm định); - Sửa đổi khoản 1 Điều 54 (liên quan đến phí thẩm định)	Bộ Công Thương
20.	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương	- Khoản 3 Điều 5; Điều 46 - Điểm a khoản 1 Điều 15; điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 17; khoản 2, 3 Điều 19; Khoản 4 Điều 38.	Bộ Công Thương
21.	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4	Bộ Công Thương
22.	Nghị định số 63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 09/2022QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2025/NĐ-CP)	- Khoản 1, 2 Điều 5 - Điểm e khoản 3 Điều 6. - Khoản 3, 4, 5 Điều 8. - Điều 15; Điều 16; Điều 32; - Điểm c khoản 5 Điều 33. - Điều 34; Điều 35; - Các điều: 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85.	Bộ Khoa học và Công nghệ

		- Phụ lục II, III, IX và X.	
23.	Nghị định số 133/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 32 và Điều 33; - Điểm c khoản 2 phần II Phụ lục II; - Điểm c khoản 2 phần VIII Phụ lục II; - Điểm c khoản 2 phần X Phụ lục II; - Điểm c khoản 2 phần XI Phụ lục II; - Điểm c khoản 2 phần XII Phụ lục II; - Mục XIII, XIV, XV, XVI phụ lục II; - Phụ lục: II.2, II.3, II.5, II.6. 	Bộ Khoa học và Công nghệ
24.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 22, Điều 23, Điều 24; - Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16 Điều 25; - Điều 26; Điều 49; Điều 50; - Khoản 1, 5, 9 Điều 52; - Phụ lục III. 	Bộ Khoa học và Công nghệ
25.	Nghị định số 23/2025/NĐ-CP quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3, 4 Điều 19; - Điều 20, Điều 21. 	Bộ Khoa học và Công nghệ
26.	Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện,	Điểm a, điểm c khoản 4 Điều 45	Bộ Khoa học và Công nghệ

	công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2022/NĐ-CP		
27.	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (được sửa đổi bổ sung bởi các Nghị định 15/2026/NĐ-CP, 33/2026/NĐ-CP và 100/2026/NĐ-CP)	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm c khoản 2 Điều 62; - Điều 105; - Điểm a khoản 2 Điều 106; - Điểm a khoản 2 Điều 107; - Mục 2 và Mục 3 Chương V. 	Bộ Khoa học và Công nghệ
28.	Nghị định số 105/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 36/2026/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 3 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 36/2026/NĐ-CP; - Điều 6 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 36/2026/NĐ-CP; - Điều 7 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 36/2026/NĐ-CP; - Điều 8 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 36/2026/NĐ-CP. 	Bộ Khoa học và Công nghệ

29.	Nghị định số 147/2024/NĐ-CP quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng	Khoản 3 Điều 70	Bộ Khoa học và Công nghệ
30.	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.	Điều 22	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
31.	Nghị định số 54/2019/NĐ-CP quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2024/NĐ-CP	- Điều 4, Điều 5, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14; - Khoản 1 Điều 15; - Điều 16.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
32.	Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 142/2018/NĐ-CP	Khoản 1 Điều 35	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
33.	Nghị định số 195/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.	Điều 9, Điều 14	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
34.	Nghị định số 297/2025/NĐ-CP quy định thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Cả Nghị định	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
35.	Nghị định số 138/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.	Điều 8, Điều 10	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
36.	Nghị định số 06/2016/NĐ-CP quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.	Điều 15, Điều 18, Điều 20, Điều 21	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

37.	Nghị định số 71/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.	- Khoản 9 Điều 1; - Điều 2	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
38.	Nghị định số 116/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- Điều 4; - Khoản 2 Điều 24. (Bộ KHCN đề nghị)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
39.	Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026	Mục 7 (Bộ KHCN đề nghị)	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
40.	Nghị định số 77/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và một số biện pháp phòng, chống tác hại của thuốc lá.	Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 thuộc Chương II	Bộ Y tế
41.	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động; giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.	- Điều 11, 12, 13, 15, 20, 22 và 29; - Điều 23, 24, 25 và 26 - Điều 44, 45, 46, 47, 48 - Điều: 14, 17, 18, 19, 21, 27, 28, 30.	Bộ Y tế
42.	Nghị định số 91/2016/NĐ-CP quy định về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	- Sửa đổi các điều khoản sau: khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 29; khoản 3 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 4 Điều 50; - Bãi bỏ các Điều 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 41, 42.	Bộ Y tế

43.	Nghị định số 129/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2024	- Sửa đổi điểm a khoản 10 Điều 1; - Bãi bỏ các điều khoản sau: khoản 1 Điều 1; khoản 14 Điều 1.	Bộ Y tế
44.	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế	Bãi bỏ các khoản mục sau: mục II.3 phần 11 Phụ lục III; mục II.3, phần 12 Phụ lục III; mục II.3, phần 13, 14, 16 Phụ lục III; mục II.3, phần 15 Phụ lục III; mục II.3, phần 17 Phụ lục III; mục II.3, phần 18 Phụ lục III; mục II.2, phần 19 Phụ lục III; mục II.4, phần 20, 21, 22, 23 Phụ lục III.	Bộ Y tế
45.	Nghị định số 68/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.	- Khoản 1, khoản 2 Điều 32; - Điều 33.	Bộ Tư pháp
46.	Nghị định số 288/2025/NĐ-CP quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác	Điều 15, Điều 16, Điều 17	Bộ Quốc phòng
47.	Nghị định số 211/2025/NĐ-CP quy định về hoạt động mật mã dân sự và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử được sửa	Khoản 3, 4 Điều 6	Bộ Quốc phòng

	đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 14/2022/NĐ-CP		
48.	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.	Điều 7; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 16; Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 21; Điều 22; Điều 23; Điều 24; khoản 1, 2, 3, 5 và 6 Điều 25; khoản 7 Điều 26.	Bộ Giáo dục và Đào tạo
49.	Nghị định số 124/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.	- Khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 1; - Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2.	Bộ Giáo dục và Đào tạo
50.	Nghị định số 95/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp	Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29.	Bộ Giáo dục và Đào tạo
51.	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	Điều 17; Điều 25; Khoản 2 và 3 Điều 26; Điều 27; Khoản 2 và 3 Điều 28; khoản 3 và 4 Điều 30; khoản 3 và 4 Điều 31; Điều 70; khoản 2 Điều 71; Điều 72; khoản 2 Điều 73; khoản 3 Điều 74; Điều 75; Điều 77; điểm c khoản 1 Điều 79; Điều 80; khoản 2 và 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 và 3 Điều 83; điểm c khoản 1, điểm c và d khoản 2, điểm c và d khoản 3 Điều 84; khoản 1, 3 và 4 Điều 85; Điều 8; khoản 2 và 3 Điều 76; Điều 77; khoản 2 và 3 Điều 78; khoản 2 và 3 Điều 79; Điều 106; Điều 107; Điều 108; Điều 109; điểm c khoản 3 Điều 110; khoản 3 và 4 Điều 111; Điều 112; Điều 113	Bộ Giáo dục và Đào tạo

52.	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Khoản 2, 3 và 4 Điều 18; khoản 2 và 3 Điều 19; khoản 2 và 3 Điều 21; khoản 2 và 3 Điều 22; khoản 2 Điều 46; khoản 2 Điều 47; Điều 48; khoản 2 và 3 Điều 49; khoản 2 và 3 Điều 50; điểm c khoản 1, điểm b và c khoản 2, điểm b và c khoản 3 Điều 51; khoản 2 và 3 Điều 52; khoản 2 và 3 Điều 53; điểm b và c khoản 2, điểm b và c khoản 3 Điều 54; khoản 2 và 3 Điều 55 Phụ lục I.	Bộ Giáo dục và Đào tạo
53.	Nghị định số 49/2018/NĐ-CP quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Điều 4; Điều 5; Điều 6; khoản 1 Điều 7; Điều 8; khoản 4 Điều 9; khoản 2 và 3 Điều 10; khoản 2 Điều 23	Bộ Giáo dục và Đào tạo
54.	Nghị định số 04/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Điểm a và b khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 1	Bộ Giáo dục và Đào tạo (NĐ do Bộ Lao động - Thương binh, Xã hội chủ trì, có nội dung liên quan đến Bộ Nội vụ, Bộ Y tế)
55.	Nghị định số 202/2025/NĐ-CP quy định chi tiết về điều kiện, trình tự, thủ tục, chương trình giáo dục, việc cấp văn bằng, chứng chỉ thực hiện liên kết giáo dục, giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội	Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 12; Điều 13; Khoản 6 Điều 14	Bộ Giáo dục và Đào tạo
56.	Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Điều 4 Phụ lục I	Bộ Giáo dục và Đào tạo

57.	Nghị định số 169/2025/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 28; - Điều 29; - Khoản 1 Điều 36; - Điểm a khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 37; - Điều 38; - Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 39; - Khoản 3 Điều 40; - Khoản 6 Điều 42; - Phụ lục ban hành kèm theo 	Bộ Công an
58.	Nghị định số 96/2016/NĐ-CP quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (được sửa đổi, bổ sung năm 2023 và năm 2026).	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 6, khoản 8, khoản 19 Điều 3; - Điều 7; - Điểm c khoản 1 Điều 8; - Khoản 2, khoản 4 Điều 13. - Điểm c khoản 3 Điều 19 (<i>đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 58/2026/NĐ-CP</i>) - Điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 24 (<i>đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 58/2026/NĐ-CP</i>). - Điểm đ khoản 10, khoản 14 Điều 25. - Điều 27. - Điều 31. - Điều 40. 	Bộ Công an

59.	Nghị định 151/2024/NĐ-CP quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ	Khoản 4 Điều 17	Bộ Công an
60.	Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	- Điểm a khoản 4 Điều 9; - Điều 10; - Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 23; - Khoản 3, điểm b khoản 5 Điều 46.	Bộ Công an
61.	Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình	- Điểm i, điểm k khoản 2 Điều 15. - Điểm m, điểm n, điểm r khoản 3 Điều 15.	Bộ Công an
62.	Nghị định số 29/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải	- Bãi bỏ các Điều 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83 và Điều 85 của Nghị định số 63/2023/NĐ-CP. - Bổ sung các quy định về cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải. (Bộ KHCN đề nghị)	Bộ Xây dựng
63.	Nghị định số 165/2024/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của luật đường bộ và điều 77 luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ	- Khoản 2 Điều 35; - Điều 36, Điều 37, Điều 39, Điều 40, Điều 41; - Điểm a khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 42; - Điều 43, Điều 44; - Khoản 1, 2, 3 Điều 45.	Bộ Xây dựng
64.	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	Điều 30	Bộ Xây dựng

65.	Nghị định số 85/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của luật kiến trúc	Điều 26, Điều 28, Điều 31	Bộ Xây dựng
66.	Nghị định số 160/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển	Điều 4, Điều 5, Điều 7, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15	Bộ Xây dựng
67.	Nghị định số 82/2019/NĐ-CP quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng	Điều 7	Bộ Xây dựng
68.	Nghị định số 37/2017/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển	Điều 5, Điều 7	Bộ Xây dựng
69.	Nghị định số 110/2014/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa	Điều 6	Bộ Xây dựng
70.	Nghị định số 70/2016/NĐ-CP về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 15, Điều 17, Điều 18, Điều 22	Bộ Xây dựng
71.	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng	Điều 85, Điều 86, Điều 87	Bộ Xây dựng
72.	Nghị định số 95/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở	- Khoản 1, 2 Điều 84; - Điều 85, Điều 86	Bộ Xây dựng
III	DANH SÁCH THÔNG TƯ		

1.	Thông tư số 06/2025/TT-BNV quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ	Điều 31, 32, 33, 34, 35, 36 và các Phụ lục XIII, XIV, XV, XVI	Bộ Nội vụ
2.	Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH quy định chi tiết một số nội dung về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.	Khoản 2 Điều 16	Bộ Nội vụ
3.	Thông tư số 09/2025/TT-BNV quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ	Điều 17 và mẫu số 17 Phụ lục I	Bộ Nội vụ
4.	Thông tư số 15/2025/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	Bãi bỏ Thông tư (<i>Bộ Nội vụ đề nghị</i>)	Bộ Tài chính
5.	Thông tư số 296/2016/TT-BTC hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Bãi bỏ Thông tư	Bộ Tài chính
6.	Thông tư số 297/2016/TT-BTC hướng dẫn về cấp, quản lý và sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Bãi bỏ Thông tư	Bộ Tài chính

7.	Thông tư số 292/2016/TT-BTC hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Bãi bỏ Thông tư	Bộ Tài chính
8.	Thông tư số 23/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn về quản lý và kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán.	Bãi bỏ Thông tư	Bộ Tài chính
9.	Thông tư số 09/2021/TT-BTC hướng dẫn kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán	Bãi bỏ Thông tư	Bộ Tài chính
10.	Thông tư số 39/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo tại một số Thông tư trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập	Bãi bỏ Điều 2, Điều 3	Bộ Tài chính
11.	Thông tư số 40/2020/TT-BTC hướng dẫn chế độ báo cáo trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập tại Nghị định số 174/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ Điều 3; - Sửa đổi Điều 1, Điều 2. 	Bộ Tài chính

	hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập		
12.	Thông tư số 44/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 292/2016/TT-BTC hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán và Thông tư số 296/2016/TT-BTC hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.	Bãi bỏ Thông tư	Bộ Tài chính
13.	Thông tư số 43/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.	Bãi bỏ khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 8; khoản 1, khoản 2 Điều 5	Bộ Tài chính
14.	Thông tư số 46/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Bãi bỏ Điều 4	Bộ Tài chính

15.	Thông tư số 31/2026/TT-BTC quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính	Bãi bỏ Điều 9	Bộ Tài chính
16.	Thông tư số 271/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán	Sửa đổi: khoản 1 Điều 1; khoản 1 Điều 2; khoản 1, khoản 2 Điều 3.	Bộ Tài chính
17.	Thông tư số 91/2017/TT-BTC quy định về việc thi, cấp, quản lý chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ kế toán viên đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43/2023/TT-BTC và Thông tư số 22/2024/TT-BTC	Bãi bỏ khoản 1 Điều 6, khoản 5 Điều 10.- Sửa đổi: Điều 1; khoản 2, 4 Điều 2; Điều 4; khoản 1 Điều 5; khoản 4 Điều 6; khoản 1 Điều 10; Điều 12; tên Mục 3; Điều 13; khoản 9 Điều 16; Điều 18; Điều 22; Điều 27; Điều 29	Bộ Tài chính
18.	Thông tư số 23/2024/TT-BCT về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuộc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 4 và Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 6	Bộ Công Thương
19.	Thông tư số 02/2025/TT-BCT quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	Sửa đổi, bổ sung các Điều: 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 và 19.	Bộ Công Thương
20.	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Bãi bỏ Điều 9	Bộ Công Thương

21.	Thông tư số 09/2024/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Bãi bỏ Thông tư (<i>Bộ Công Thương đề nghị</i>)	Bộ Tài chính
22.	Thông tư số 53/2025/TT-BCT quy định về đào tạo cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng	Sửa đổi Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Mẫu chứng chỉ quản lý năng lượng tại Phụ lục 1.	Bộ Công Thương
23.	Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về: Tiêu chuẩn áp dụng đối với tổ chức thực hiện việc thi và cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư; Các loại chứng chỉ vô tuyến điện viên nghiệp dư; điều kiện, trình tự, thủ tục thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên nghiệp dư; thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư.	<i>Xây dựng mới</i>	Bộ Khoa học và Công nghệ
24.	Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp thực hiện TTHC trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện	<i>Xây dựng mới</i>	Bộ Khoa học và Công nghệ
25.	Thông tư số 48/2025/TT-BKHCN hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet	- Khoản 1 Điều 19; - Khoản 1, khoản 2 Điều 23.	Bộ Khoa học và Công nghệ
26.	Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP chi tiết một số điều và	- Điều 2, Điều 108, Điều 109, Điều 110; - Chương VIII; - Tên Chương XI; - Điều 127, Điều 129, Điều 130, Điều 131; - Phần 2 Phụ lục III.	Bộ Khoa học và Công nghệ

	biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP		
27.	Thông tư số 35/2025/TT-BKHCN ban hành Quy chế kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp và Quy chế kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên Thông tư; - Câu dẫn trong phần căn cứ ban hành; - Điều 1; - Quy chế Kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp. 	Bộ Khoa học và Công nghệ
28.	Thông tư quy định chi tiết, quản lý về đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	<i>Xây dựng mới</i> <i>(Bộ KHCN đề nghị)</i>	Bộ Xây dựng
29.	Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 8; - Khoản 2, khoản 3 Điều 9 	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

30.	Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.	Điều 20	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
31.	Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ban hành Thông tư quy định chi tiết về việc cấp phép hoạt động và chế độ báo cáo đối với loại hình báo nói, báo hình	Cả Thông tư	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
32.	Thông tư số 24/2024/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về việc cấp phép hoạt động và chế độ báo cáo đối với loại hình báo nói, báo hình và Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.	Điều 1	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
33.	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc	Điều 4	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

	phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
34.	Thông tư số 61/2012/TT-BGDĐT quy định điều kiện thành lập và giải thể, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục	Điều 9	Bộ Giáo dục và Đào tạo